

TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC THAM GIA HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC XUYÊN THÁI BÌNH DƯƠNG ĐỐI VỚI VIỆT NAM

1. Những tác động đến chính trị, an ninh, quốc phòng đối ngoại

Tham gia Hiệp định TPP giúp Việt Nam tận dụng tốt hơn các thời cơ của quá trình tái cấu trúc cục diện quốc tế và khu vực cũng như xu thế liên kết kinh tế khu vực đang diễn ra mạnh mẽ trên toàn cầu và đặc biệt là ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

Cục diện kinh tế và chính trị thế giới trong thập kỉ đầu thế kỉ XXI diễn biến hết sức nhanh chóng và phức tạp với nhiều chuyển biến sâu sắc. Trong bối cảnh toàn cầu hoá có xu hướng chậm lại và hệ thống thương mại đa phương (Vòng đàm phán Doha) tiếp tục trì trệ lại chịu tác động sâu sắc của cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính toàn cầu, xu hướng chủ nghĩa khu vực (chủ nghĩa đa phương hẹp) và chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch gia tăng mạnh hơn bao giờ hết, thúc đẩy các thoả thuận tự do hoá thương mại song phương và khu vực (RTA/BFTA). Những xu hướng này không chỉ thuần túy vì lợi ích kinh tế, vốn chưa được giải quyết trong khuôn khổ đa phương, mà quan trọng hơn là phản ánh xu hướng tập hợp lực lượng mang tính chiến lược, chính trị mới tại khu vực và trên thế giới. Trong cục diện đó, các quốc gia, các khu vực đang nỗ lực để trở thành tâm điểm, đầu mối của các liên kết và các FTA, nhằm có được vai trò nổi bật trong hệ thống kinh tế, chính trị khu vực và toàn cầu.

- Cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính toàn cầu vừa qua đã và đang thúc đẩy những xu hướng liên kết khu vực nói trên cũng như quá trình tái cấu trúc nền kinh tế thế giới, đẩy nhanh quá trình chuyển dịch trọng tâm kinh tế thế giới sang Châu Á - Thái Bình Dương.

Do đó, đàm phán Hiệp định TPP không chỉ là một trong những đàm phán kinh tế - thương mại khu vực quan trọng nhất, mà còn phản ánh rõ nét những xu thế trên. Với sự tham gia của các đối tác chủ chốt, đang tiên phong thúc đẩy liên kết và FTA trên toàn cầu và ở châu Á - Thái Bình Dương, việc tham gia Hiệp định TPP giúp Việt Nam tận dụng tốt hơn những thời cơ nói trên của quá trình tái cấu trúc cục diện quốc tế và khu vực cũng như xu thế liên kết kinh tế khu vực.

+ Việc tham gia Hiệp định TPP tạo cho Việt Nam có thêm điều kiện tranh thủ hợp tác quốc tế phục vụ chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và công cuộc đổi mới của đất nước.

Hầu hết đối tác trong Hiệp định TPP đều là các đối tác lớn ở khu vực và trên thế giới, có trình độ phát triển cao và nền kinh tế phát triển lớn hơn Việt Nam rất nhiều, có nhiều kinh nghiệm phát triển và tiềm năng to lớn về khoa học công nghệ mà nước ta đang cần.

Do đó, tham gia TPP, Việt Nam có thể tận dụng thế mạnh và tiềm năng khoa học công nghệ tiên tiến, nguồn vốn, kinh nghiệm và chất xám của các đối tác này để phục vụ cho công cuộc công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước trong giai đoạn phát triển mới.

+ Tham gia Hiệp định TPP, Việt Nam sẽ củng cố trạng thái cân bằng động trong quan hệ với các đối tác then chốt.

Trong bối cảnh quan hệ giữa các nước tiếp tục diễn biến phức tạp và các cấu trúc khu vực và quốc tế chưa định hình, các nước lớn đang chủ trương tập hợp lực lượng, tìm kiếm đồng minh. Có thể nói các nước có ảnh hưởng lớn và trực tiếp đến các lợi ích chiến lược, kể cả an ninh - quốc phòng của nước ta là quan hệ với 3 trung tâm Á - Âu - Mỹ, trong đó thực chất là quan hệ với Trung Quốc, EU và Hoa Kỳ. Việc tạo thế “cân bằng động” trong quan hệ với Trung Quốc, EU và Hoa Kỳ là thiết yếu trong tình hình mới.

+ Tham gia Hiệp định TPP góp phần duy trì và củng cố môi trường hoà bình, ổn định và an ninh quốc phòng.

Nâng cấp, thiết lập khuôn khổ mới hay thúc đẩy hực tế quan hệ với các đối tác mang tính chiến lược là bước triển khai cụ thể chính sách đối ngoại của Việt Nam là đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ quốc tế, đồng thời đưa quan hệ của Việt Nam với các đối tác ngày càng đi vào chiều sâu, ổn định. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy trong quan hệ với các đối tác mang tính chiến lược, nhất là với các nước lớn như Trung Quốc, Nga, EU, Nhật, Hoa Kỳ, Việt Nam mới chỉ bước đầu tạo được đan xen lợi ích nhưng chưa sâu, hợp tác nhiều mặt chưa thật sự vững chắc và một số vấn đề tồn tại có xu hướng phức tạp hơn, nhất là vấn đề biển Đông và dân chủ, nhân quyền với Hoa Kỳ và phương Tây. Do đó, việc tham gia Hiệp định TPP sẽ giúp mang lại lợi ích an ninh quan trọng trong khu vực, góp phần tăng cường liên kết, hợp tác khu vực, tạo môi trường hoà bình, ổn định và

phát triển, đồng thời tạo lập kênh không chính thức để kịp thời trao đổi các vấn đề khu vực.

2. Tác động kinh tế

Tác động đối với tăng trưởng kinh tế (GDP)

Về mặt lý thuyết, thương mại tự do sẽ có tác động tích cực đối với tăng trưởng kinh tế, nâng cao mức sống của người dân. TPP là hình mẫu của Hiệp định Thương mại tự do thế kỷ XXI, được kỳ vọng là Hiệp định có chuẩn mực tự do hóa cao, do đó sẽ có tác động tích cực đối với tăng trưởng kinh tế của các thành viên tham gia, trong đó có Việt Nam. Cụ thể:

- Tham gia TPP với các mức cam kết cao hơn và toàn diện hơn, Việt Nam sẽ có điều kiện để tiếp tục đường lối đổi mới, cải cách mạnh mẽ hơn. Cụ thể là có cơ hội để hoàn thiện môi trường kinh doanh theo hướng thông thoáng, minh bạch hơn, dễ dự đoán hơn, từ đó tạo thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước và thu hút các doanh nghiệp nước ngoài vào kinh doanh ở Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp Mỹ. Các yếu tố này sẽ góp phần tăng GDP. Đây là tác động mang tính dài hạn đối với nền kinh tế.

- Thuận lợi hóa đầu tư, thủ tục hải quan, giảm các rào cản thuế quan và phi thuế quan... sẽ tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp các nước phát triển có trình độ công nghệ tiên tiến, nhất là Hoa Kỳ đầu tư vào Việt Nam. Nhờ đó, Việt Nam có thể nâng cao trình độ công nghệ của nền kinh tế, năng lực quản lý và sức cạnh tranh của hàng hóa và doanh nghiệp. Dự báo TPP có thể giúp Việt Nam hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, nút thắt của nền kinh tế hiện nay.

- TPP làm thuận lợi hóa thương mại với việc cắt giảm thuế quan và các hàng rào phi thuế quan, do đó sẽ có tác dụng kích thích tăng trưởng các ngành hàng xuất khẩu Việt Nam có lợi thế nhờ giảm chi phí đầu vào nhập khẩu và các chi phí trung gian. Tăng trưởng xuất khẩu sẽ đóng góp vào tăng trưởng GDP.

- TPP thúc đẩy phát triển lĩnh vực dịch vụ do áp lực cạnh tranh của mở cửa thị trường dịch vụ. Do đó, lĩnh vực này sẽ có bước phát triển mới làm tăng tính năng động của nền kinh tế.

- TPP sẽ là áp lực buộc Việt Nam nhanh chóng tái cơ cấu và đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế theo hướng nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị sản phẩm toàn cầu.

- Hiệp định TPP sẽ được thiết kế theo hướng vừa bảo đảm được trình độ và chất lượng cao, vừa dung hòa được quyền lợi của các nước có cơ cấu kinh tế và trình độ phát triển khác nhau, giúp các nước phát triển có thể tham gia đầy đủ và thành công vào Hiệp định. Vì vậy, các nước có trình độ phát triển chưa cao như Việt Nam sẽ tranh thủ được sự hỗ trợ từ các nước phát triển hơn.

- TPP dành sự quan tâm thỏa đáng tới các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME), do đó các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam sẽ có cơ hội để phát triển kinh doanh.

- TPP sẽ tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động khác như kiều hối, du lịch, hợp tác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học. Những hoạt động này sẽ có tác động dài hạn đối với tăng trưởng kinh tế của Việt Nam.

+ Về ngắn hạn: Việt Nam sẽ phát huy được lợi thế sẵn có để phát triển các ngành lao động rẻ như dệt may, đồ gỗ, điện tử... và các ngành có lợi thế về điều kiện tự nhiên như nông sản, thủy sản...

+ Về dài hạn: Khi TPP được mở rộng, có nghĩa là Việt Nam hội nhập đầy đủ vào nền kinh tế thế giới, sẽ có tác động tích cực đối với tăng trưởng kinh tế. Cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư,... sẽ có tác động dài hạn đối với tăng trưởng kinh tế nhờ khai thác được các lợi thế so sánh động (chất lượng nhân lực, công nghệ, trình độ quản lý, môi trường kinh doanh...).

Tuy nhiên, là nước có trình độ phát triển thấp, Việt Nam phải chịu sức ép cạnh tranh từ các nước thành viên TPP, một số ngành kinh tế sẽ bị tác động mạnh, dễ bị tổn thương. Mức độ tự do hóa cao trong TPP có thể gây nên những bất ổn kinh tế nước ta khi tình hình kinh tế thế giới có biến động bất lợi.

3. Tác động xã hội, môi trường, thể chế

+ Tác động đến việc làm, thu nhập... Tác động tích cực quan trọng nhất về mặt xã hội của TPP là tạo việc làm và cải thiện chất lượng nguồn nhân lực, thông qua việc đẩy mạnh xuất khẩu và tăng đầu tư trực tiếp của các đối tác, đặc biệt là của Hoa Kỳ vào Việt Nam. Xét theo lợi ích của nước ta, các cam kết trong TPP theo hướng đảm bảo các điều kiện làm việc nhân văn và các quyền lao động cơ bản có thể không phải là yếu tố cản trở mà ngược lại có thể là yếu tố thúc đẩy quá trình định hướng lại mô hình phát triển kinh tế, chính sách nguồn nhân lực và chính sách an sinh xã hội mà Đảng và Nhà nước đã và đang thực hiện. Đồng thời, các cam kết trong TPP về quyền tự do lập hội và thương lượng

tập thể không yêu cầu đa công đoàn mà đặt ra nghĩa vụ cho tổ chức công đoàn phải thực sự đại diện cho người lao động, bảo vệ được lợi ích chính đáng của người lao động. Điều này không trái với cương lĩnh chính trị của Đảng ta, không trái với Điều lệ của Công đoàn Việt Nam.

+ Tác động đến thể chế (sửa đổi luật pháp)

Nhiều điểm trong hệ thống pháp luật của Việt Nam có thể phải điều chỉnh, sửa đổi mới có thể đáp ứng được các tiêu chuẩn của các nước đưa ra trong TPP. Cụ thể là sửa đổi Luật Lao động, quy định về ngân hàng, bảo hiểm, viễn thông, quy tắc xuất xứ, giải quyết tranh chấp, cạnh tranh, TBT, SPS, sở hữu trí tuệ, Luật Đấu thầu, môi trường...

4. Những vấn đề đặt ra

Thứ nhất, TPP là một hiệp định có quy mô sâu rộng và nhiều nội dung mới chưa từng được đề cập trong bất kỳ hiệp định kinh tế - thương mại nào mà Việt Nam đã từng tham gia. Bên cạnh đó, tiến độ đàm phán TPP có thể diễn ra nhanh sẽ gây khó khăn cho nước ta trong việc xây dựng chủ trương, sách lược đàm phán kịp thời và thống nhất nội bộ về việc tiến hành những điều chỉnh cần thiết trong nước, nhất là trong bối cảnh nước ta đang chuẩn bị cho Đại hội Đảng lần thứ XII.

Thứ hai, các vấn đề lao động, công đoàn, mua sắm chính phủ và mở cửa thị trường sẽ là những thách thức chủ yếu đối với Việt Nam khi tham gia TPP. Để giải quyết những vấn đề này đòi hỏi nước ta phải sửa đổi, bổ sung pháp luật hiện hành và xây dựng một số luật mới.

Thứ ba, một số lĩnh vực mà ta kỳ vọng đạt được lợi ích trong đàm phán như vấn đề dệt may, nông nghiệp, cắt giảm thuế quan cho hàng phi nông nghiệp, công nhận nền kinh tế thị trường... có thể không đạt được như mong muốn. Điều này sẽ gây tác động bất lợi đối với khả năng mở rộng xuất khẩu và phát triển một số ngành công nghiệp non trẻ của nước ta.

Thứ tư, Việt Nam có thể bị ở vào thế “kẹt” trong xử lý quan hệ với một số đối tác khi tham gia TPP, nhất là với Trung Quốc và các nước Việt Nam đang chuẩn bị đàm phán FTA.

Thứ năm, có thể phải đối phó với nguy cơ diễn biến hòa bình. Việc thực hiện TPP có thể tạo cơ hội cho các thế lực thù địch tiếp tục chống phá nước ta.

Do đó, đòi hỏi Việt Nam phải có chuẩn bị kỹ lưỡng về mọi mặt để đối phó hiệu quả với ý đồ trên.

5. Định hướng chính sách và khả năng tham gia của Việt Nam

Để có thể tham gia TPP với tư cách đầy đủ và bảo vệ các lợi ích của nước ta trong đàm phán, Việt Nam sẽ phải tập trung xử lý một số vấn đề khó, trong đó có 3 vấn đề then chốt là lao động/công đoàn, mua sắm chính phủ và tiếp cận thị trường. Đây là những thách thức lớn đòi hỏi phải có sự chuẩn bị kỹ lưỡng của các bộ, ngành liên quan. Tuy nhiên, cần xác định 3 vấn đề nêu trên là những nội dung tất yếu và là xu thế chung trong các FTA của thế kỷ XXI, không phải là cá biệt, chỉ áp dụng đối với Việt Nam. Kinh nghiệm của các nước đã ký FTA có điều khoản lao động và mua sắm chính phủ với Hoa Kỳ như Singapore và Chile cho thấy nước ta hoàn toàn có thể giải quyết những vấn đề này, nếu có định hướng và biện pháp cụ thể để xử lý phù hợp.

(1) Hoàn thiện hệ thống pháp luật, môi trường kinh doanh, xây dựng tiêu chuẩn mới theo TPP

Thứ nhất, rà soát lại các quy định pháp luật của Việt Nam liên quan đến TPP để xây dựng kế hoạch điều chỉnh, sửa đổi.

Những vấn đề cần được quan tâm là các quy định về lao động và công đoàn, mua sắm chính phủ, ngân hàng, tiếp cận thị trường (về quy tắc xuất xứ, TBT, SPS, hải quan...), sở hữu trí tuệ, đầu tư, đấu thầu...

Thứ hai, hoàn thiện môi trường kinh doanh theo hướng minh bạch hơn, thông thoáng hơn và dễ dự đoán hơn (nâng cấp lên một bước) để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia hiệu quả vào chuỗi sản xuất và cung ứng sản phẩm trong khu vực TPP.

Thứ ba, tiếp tục cải cách thể chế kinh tế thị trường để được Hoa Kỳ sớm công nhận là nền kinh tế thị trường.

(2) Hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao sức cạnh tranh

Để tận dụng cơ hội và hạn chế những thách thức khi tham gia, Việt Nam cần thực hiện các giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp. Những giải pháp cụ thể là:

+ Xây dựng các chương trình phát triển các ngành hàng xuất khẩu có lợi thế để xuất khẩu sang thị trường các nước thành viên TPP, nhất là Hoa Kỳ.

+ Xây dựng thương hiệu quốc gia và hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu cho các ngành hàng xuất khẩu chủ lực.

+ Hỗ trợ tín dụng, bảo hiểm tín dụng xuất khẩu.

+ Chuẩn bị tốt các điều kiện để giúp các doanh nghiệp tham gia vào mạng lưới sản xuất và cung ứng sản phẩm khu vực TPP.

+ Cải thiện môi trường đầu tư để thu hút đầu tư từ Hoa Kỳ và các nước thành viên TPP để sản xuất hàng xuất khẩu sang thị trường này và thị trường các nước khác, tập trung vào nhóm hàng công nghệ cao.

+ Nâng cao hiệu quả xúc tiến thương mại trên cơ sở huy động nhiều nguồn lực, đa dạng phương thức cho hoạt động này.

+ Tăng cường sự hiện diện của các phái đoàn thương mại nhằm bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp Việt Nam tại thị trường các nước thành viên TPP.

(3) Xử lý những vấn đề nhạy cảm và vướng mắc để thúc đẩy xuất khẩu sau khi tham gia TPP

a) Về quy tắc xuất xứ

- Phương án tốt nhất là vận động đàm phán để lùi thời hạn thực hiện quy tắc xuất xứ trong TPP đối với những nước kém phát triển như Việt Nam. Thời gian dự kiến là 5 năm. Trong thời gian đó, Việt Nam cần có sự chuẩn bị để hạn chế thiệt hại từ việc áp dụng quy tắc này.

- Phát triển công nghiệp hỗ trợ nhằm tạo nguồn nguyên liệu trong nước cho các ngành, nhất là các ngành may mặc và da giày, điện tử để tăng tỷ lệ nội địa hóa các sản phẩm này, đáp ứng yêu cầu về quy tắc xuất xứ của TPP.

- Chuyển hướng nhập khẩu nguyên liệu từ các nước thành viên TPP, chẳng hạn như Malaysia, Singapore, Nhật Bản.

b) Vấn đề lao động và công đoàn

- Phương án tốt nhất là vận động đàm phán để không áp dụng cơ chế giải quyết tranh chấp về vấn đề lao động và công đoàn như yêu cầu của phía Hoa Kỳ mà giải quyết vấn đề này trên cơ sở hợp tác, thương lượng. Tuy nhiên, đây là khả năng khó thực hiện do hầu hết các FTA Hoa Kỳ đã ký đều có cam kết về lao động và công đoàn đồng thời giải quyết vấn đề này theo phương thức giải quyết tranh chấp thương mại.

- Tiếp tục nghiên cứu các nội dung lao động trong TPP để bổ sung sửa đổi những nội dung của Bộ luật Lao động và các văn bản liên quan tới quyền của công đoàn trong quan hệ lao động, hướng dẫn thương lượng tập thể và giải quyết đình công một cách hiệu quả hơn, các quy định liên quan và điều kiện lao động như lương tối thiểu, an toàn lao động, bảo hiểm xã hội... nhằm vừa bảo vệ tốt hơn lợi ích chính đáng của người lao động, vừa tránh bị đối tác lợi dụng công kích cố tình hạ thấp tiêu chuẩn lao động để cạnh tranh không lành mạnh trong thương mại, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho đàm phán.

- Tăng cường hiệu lực thực thi các quy định về lao động, tiêu chuẩn lao động nhằm đảm bảo quyền lợi của người lao động và đáp ứng yêu cầu cam kết TPP.

- Công đoàn Việt Nam cần tổ chức tốt hơn việc bầu cử công đoàn các cấp và thương lượng tập thể ở cấp cơ sở.

c) Đối phó với các tranh chấp thương mại

Để đối phó và giảm thiểu rủi ro cho các doanh nghiệp, về phía Nhà nước, cần thực hiện một số giải pháp sau:

- Cung cấp thông tin, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp về cách phòng tránh và xử lý các vụ kiện bán phá giá.

- Nâng cao năng lực chuyên môn của các cơ quan tư vấn, điều trần và xử lý các vụ tranh chấp thương mại, trước hết là các cơ quan quản lý cạnh tranh.

- Cần thành lập các cơ quan nghiên cứu sâu và cụ thể hơn về các tranh chấp thương mại và các phương án xử lý để tư vấn cho các doanh nghiệp khi bị kiện, hoặc muốn khởi kiện.

- Cần nghiên cứu sớm thành lập toà án quốc tế tại ít nhất 3 vùng kinh tế trọng điểm để có thể xử các vụ tranh chấp thương mại tại Việt Nam nhằm giảm chi phí, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp.

- Cần sớm thành lập viện nghiên cứu về công pháp quốc tế, giúp Nhà nước thẩm định các văn bản sửa đổi luật pháp theo cam kết quốc tế và tư vấn về các vấn đề pháp lý quốc tế.

- Thành lập cơ quan chuyên trách hầu kiện gồm các nhà chuyên môn, chuyên nghiệp như luật sư, kế toán, kiểm toán, kinh tế gia...

- Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường để minh bạch hoá, công khai hoá hoạt động của doanh nghiệp, để các chi phí phản ánh đúng chi phí thị trường.

d) Xác định những ngành sản xuất bị tác động mạnh khi thực hiện các cam kết TPP để có biện pháp hỗ trợ hợp lý theo thông lệ quốc tế. Một số lĩnh vực bị tác động do mở cửa thị trường ngành chăn nuôi, trồng bông, hóa chất, sản phẩm chế tạo...

e) Tuyên truyền sâu rộng về Hiệp định TPP

Tham gia TPP, như đã phân tích ở trên, là cơ hội cho các doanh nghiệp mở rộng khả năng tiếp cận thị trường Hoa Kỳ để có chỗ đứng vững chắc tại thị trường này. Tuy nhiên, do TPP là hiệp định tiêu chuẩn cao, mức độ cam kết cao hơn các hiệp định Việt Nam đã tham gia nên sẽ có những tác động bất lợi đối với Việt Nam. Do đó, cần chú trọng công tác tuyên truyền về TPP, những cơ hội và thách thức khi tham gia TPP để các nhà quản lý, xây dựng pháp luật, doanh nghiệp và người tiêu dùng có sự chuẩn bị kỹ lưỡng, cũng như tạo đồng thuận chung trong toàn xã hội.



TTBD ĐBDC